TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST
Ngày: 04-3-2020
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Thanh

2. Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 04/3/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án: "Tranh chấp đòi lại tài sản" thụ lý số 22/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-DS ngày 31/01/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông VHV - Sinh năm: 1964

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Anh LVT - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn 4, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt ông VHV (*ông VHV đã có đơn xin xét xử vắng mặt*), vắng mặt anh LVT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/8/2019, bản tự khai ngày 13/11/2019, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông VHV trình bày:

Vào khoảng tháng 01 âm lịch năm 2018 anh LVT có đặt mua gà giống của ông, anh đặt mỗi tuần với số lượng từ 5000 đến 7000 con. Trong quá trình mua bán hai bên không làm hợp đồng mà chỉ thỏa thuận với nhau bằng lời nói. Sau mỗi đợt giao nhận hàng, anh LVT thường trả chậm tiền, hoặc trả không đủ, đến tháng 12/2018 anh không lấy hàng nữa và cũng không thanh toán hết tiền hàng cho ông. Ông đã nhiều lần gọi điện, cũng như vào trực tiếp gặp anh LVT để lấy tiền, anh LVT cứ hứa vài hôm nữa sẽ trả nhưng đều thất hứa. Sau nhiều lần như vậy, đến ngày 26/3/2019 ông đã yêu cầu anh LVT viết giấy nhận nợ. Anh LVT đồng ý viết, xác nhận: Anh có nợ của ông VHV số tiền 151.900.000đ, hẹn 1 tháng sau sẽ thanh toán đầy đủ, nhưng đến hẹn anh vẫn không trả. Do vậy ông VHV đã làm đơn khởi

kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định buộc anh LVT phải thanh toán cho ông 151.900.000đ anh LVT đang còn nợ và không tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 01/10/2019 anh LVT trình bày:

Anh công nhận anh có nợ của ông VHV số tiền 151.900.000đ, anh đã viết giấy nhận nợ vào ngày 26/3/2019 là đúng thực tế. Việc nhận nợ này là do từ đầu năm 2018 đến tháng 12/2018 anh có mua gà giống của ông VHV để cung cấp lại cho các trang trại chăn nuôi có nhu cầu tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trong đó có 02 đợt gà giống mà ông VHV bán cho anh bị lỗi, làm cho 02 hộ chăn nuôi mà anh cung cấp giống đã chết hơn 6 nghìn con gà từ lúc mới nhập đến khi gà được 110 ngày tuổi, hiện nay các trang trại này không trả được nợ cho anh nên anh chưa trả được nợ cho ông Vượng.

Nay ông VHV yêu cầu anh thanh toán số tiền 151.900.000đ, anh xác định sẽ trả số tiền nợ trên, nhưng anh yêu cầu ông VHV phải có trách nhiệm về thiệt hại do lỗi con giống của ông gây ra thì anh mới thực hiện việc trả nợ. Anh sẽ cung cấp đầy đủ các giấy tờ cần thiết chứng minh cho thiệt hại của mình để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền lợi cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh LVT là bị đơn trong vụ án, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã Y, Yên Định. Do đó ông VHV yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 01/10/2019 anh LVT đến làm bản tự khai sau đó Tòa án triệu tập nhiều lần anh không có mặt, thuộc trường hợp cố tình trốn tránh, nên Tòa án không thực hiện được việc hòa giải tranh chấp cho các bên mà chỉ thực hiện mở phiên họp công bố công khai chứng cứ theo quy định.

Ngày 13/02/2020 Tòa án mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, anh LVT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa.

Ngày 04/3/2020 Tòa án tiếp tục mở lại phiên tòa, các đương sự đã được triệu tập hợp lệ, ông VHV có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh LVT vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Giữa ông VHV và anh LVT có văn bản xác nhận nợ, nhưng đến hạn trả anh LVT không thực hiện, nay ông VHV yêu cầu đòi lại số

tiền mà anh LVT đã cam kết trả. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp đòi lại tài sản.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều xác định anh LVT có nợ của ông VHV số tiền 151.900.000đ, giấy nhận nợ đề ngày 26/3/2019 mà ông VHV xuất trình là do anh LVT viết. Đây là các nội dung đã được các bên thừa nhận, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà các bên xuất trình có trong hồ sơ vụ án nên không cần phải chứng minh, được sử dụng làm cơ sở để xem xét giải quyết vụ án.

Việc ông VHV khởi kiện yêu cầu anh LVT trả nợ là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Vượng, buộc anh LVT phải trả cho ông VHV toàn bộ số tiền còn nợ là 151.900.000đ.

[5] Xét yêu cầu phản tố của anh LVT: Tại bản tự khai ngày 01/10/2019 anh LVT cho rằng anh chưa trả được nợ là do ông VHV chưa thực hiện trách nhiệm của mình do cung cấp gà giống bị lỗi, gây thiệt hại cho anh. Anh yêu cầu ông VHV phải có trách nhiệm đối với số gà bị lỗi này thì anh mới thực hiện việc trả nợ. Hội đồng xét xử nhận định đây là yêu cầu phản tố của anh LVT để bù trừ nghĩa vụ trả nợ đối với ông VHV nếu có đủ căn cứ chứng minh.

Nhưng nội dung yêu cầu của anh LVT trong bản tự khai không cụ thể, rõ ràng, không có các chứng cứ, tài liệu chứng minh cho yêu cầu của mình là có cơ sở. Bản thân anh LVT đã được Tòa án triệu tập nhiều lần mà không đến; khi Tòa án ra thông báo yêu cầu cung cấp các chứng cứ, tài liệu liên quan làm cơ sở xem xét, giải quyết yêu cầu phản tố thì anh LVT không thực hiện, nên không có cơ sở xem xét yêu cầu của anh. Hội đồng xét xử sẽ dành quyền khởi kiện cho anh LVT trong vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu và có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông VHV được chấp nhận nên trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Vượng.

Anh LVT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 200, Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Văn Hữu Vượng.

Buộc anh LVT phải trả cho ông VHV số tiền 151.900.000đ (*Một trăm năm mốt triệu chín trăm nghìn đồng*).

2. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác cho anh LVT đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về số gà giống mà các bên đã mua bán với nhau khi anh LVT có yêu cầu và có căn cứ theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Anh LVT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.595.000đ (*Bảy triệu năm trăm chín lăm nghìn đồng*).

Trả lại cho ông VHV số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003354 ngày 16/9/2019, và 3.490.000đ (*Ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003394 ngày 29/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng

Nơi nhận:
-VKSND huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.